TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 110/2018/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 02 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2018 về việc "Ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Trương Ngọc D, sinh năm 1979; HKTT: B, Phường, Quận B, Thành phố H; tạm trú: khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tiến Nhật, sinh năm 1979; HKTT: khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Trương Ngọc D và ông Nguyễn Tiến N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trương Ngọc D và ông Nguyễn Tiến N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Nhật V, sinh ngày 18/10/2002 và Nguyễn Nhật T, sinh ngày 27/7/2009 cho bà Nguyễn Trương Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D về việc không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Trương Ngọc D tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018478 ngày 29/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, trả lại cho bà D số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thiệu Văn Kết Em